

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/DS-ST

Ngày: 14/3/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Thuần;

2. Ông Trương Hoàng Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 306/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-DS ngày 09/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 23/02/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Xuân F, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Ông Lê Trung G, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Xuân F trình bày:** Do quen biết nên bà có cho ông Lê Trung G mượn 02 lần tiền như sau:

+ Ngày 01/07/2022 ông G vay số tiền 130.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 03 tháng. Khi mượn tiền ông G viết biên nhận và ký tên.

+ Ngày 05/7/2022 ông G vay số tiền 20.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 03 tháng. Khi mượn tiền ông G viết biên nhận và ký tên.

Đến ngày hẹn trả tiền ông G không trả tiền cho bà F dù đã nhiều lần đòi nợ, ông G cố tình né tránh và không có ý định trả tiền. Nay bà Xuân F khởi kiện yêu cầu ông

G trả cho bà số tiền 150.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Lê Trung G từ khi Toà án thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng ông G vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* **Tại phiên tòa**, bà Nguyễn Xuân F vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện ông Lê Trung G phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Xuân F kiện ông Lê Trung G phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền 150.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông G và bà F có thỏa G vay mượn tiền, cụ thể ngày 01/07/2022 bà có cho ông G vay số tiền 130.000.000 đồng, không thỏa G lãi suất, thời hạn trả là 03 tháng, có viết biên nhận và ký tên; Ngày 05/7/2022 bà tiếp tục có cho ông G vay số tiền 20.000.000 đồng, không thỏa G lãi suất, thời hạn trả là 03 tháng có viết biên nhận và ký tên. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ cho bà F, ông G không thực hiện việc trả tiền, cố tình tránh né nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà F. Nay bà F khởi kiện yêu cầu ông Lê Trung G phải trả số tiền 150.000.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với ông Lê Trung G vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn ông Lê Trung G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí

Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Xuân F.

1. Buộc ông Lê Trung G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Xuân F số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông G chậm thi hành án số tiền nêu trên cho bà F thì phải trả cho bà F tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Lê Trung G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm đồng).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Xuân F số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0025139 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Ông Lê Trung G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa G thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng